ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

NGUYỄN THỊ THÁI NGA

NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TIỀN GỬI VÀ TÀI SẢN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Ngành: Luật kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Thừa Thiên Huế, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Hoàng Thị Hải Yến**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật – Đại học Huế

Vào lúc 09 giờ 10 phút ngày 16 tháng 06 năm 2019

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 1
1. Lý do chọn đề tài 1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài 1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài 2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 2
5. Phương pháp nghiên cứu: 3
6.Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn 3
7. Kết cấu luận văn 3
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TIỀN GỬI, TÀI SẢN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG 4
1.1. Khái quát nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 4
1.1.1. Khái niệm nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 4
1.1.2. Đặc điểm nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 5
1.1.3. Vị trí và vai trò nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 6
1.2. Khái quát pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 6
1.2.1. Khái niệm và khung pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 6
1.2.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 8
1.2.3.Các yếu tố tác động đến pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 8
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TIỀN GỬI, TÀI SẢN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG 9

2.1. Thực trạng pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 9
2.1.1. Quy định pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 9
2.1.1.1.Các nguyên tắc điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 9
2.1.1.2. Chủ thể có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 10
2.1.1.3. Chủ thể có quyền được cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 10
2.1.1.4. Thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng mà TCTD có nghĩa vụ phải cung cấp 11
2.1.1.5. Hậu quả pháp lý việc vi phạm nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng ..12
2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 13
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 13
2.2.1. Đánh giá khái quát thực tiễn thực hiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 13
2.2.2. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 14
Chương 3. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TIỀN GỬI, TÀI SẢN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG 15
3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.....15
3.2. Giải pháp hoàn thiện các quy định điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.....16

3.2.1.Giải pháp hoàn thiện các quy định điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi đến khách hàng 16

3.2.2. Hoàn thiện các quy định điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng đến bên thứ ba..... 17
3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng 19
PHẦN KẾT LUẬN 20

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Như chúng ta đã biết, trong điều kiện hiện hiện nay, khi khu vực hoá, toàn cầu hoá đang trở thành xu hướng phổ biến thì song song với quá trình hợp tác theo nguyên tắc hai bên cùng có lợi, giữa các quốc gia luôn kèm theo quá trình cạnh tranh vô cùng gay gắt và khốc liệt trong môi trường kinh tế thế giới như vậy, yêu cầu khách quan và cấp bách đối với nước ta là phải nâng cao năng lực cạnh tranh kinh tế của mình để hội nhập ngày càng sâu, rộng và có hiệu quả hơn. Một trong những giải pháp để nâng cao năng lực cạnh tranh kinh tế là lành mạnh hoá hệ thống Tài chính - Ngân hàng.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của xu thế thương mại điện tử thì tình trạng gian lận, tội phạm vi phạm pháp luật ngày càng diễn biến phức tạp có chiều hướng gia tăng và ngày càng tinh vi hơn. Hiện nay, vấn đề bảo mật trong trao đổi, truyền thông tin, tài liệu qua các phương tiện thông tin, viễn thông, internet không đảm bảo an toàn; thông tin, tài liệu có nguy cơ bị rò rỉ cao do hoạt động của tội phạm công nghệ thông tin hoặc từ chính các nhà cung cấp dịch vụ. Chính vì lẽ đó, nhu cầu phối hợp, hỗ trợ về cung cấp, trao đổi thông tin khách hàng nhất là thông tin về tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng của các tổ chức tín dụng đã được pháp luật Việt Nam hướng dẫn cụ thể tại các văn bản luật và dưới luật liên quan. Tuy nhiên khi áp dụng trong thực tế vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập về cơ sở của nghĩa vụ cung cấp thông tin của tổ chức tín dụng, dễ gây trình trạng lạm dụng thông tin, tạo kẽ hở gây tổn thất cũng như gánh nặng cho tổ chức tín dụng và khách hàng.

Đó chính là lý do tác giả lựa chọn chủ đề "***Nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam***" làm đề tài cho luận văn thạc sỹ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Cho đến nay, có một số công trình nghiên cứu, bài viết về nghĩa vụ cung cấp thông tin của tổ chức tín dụng theo pháp luật Việt Nam, tuy nhiên vẫn chưa có một công trình nào tiếp cận một cách

cụ thể các quy định của pháp luật ngân hàng Việt Nam nhằm bổ sung, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng. Do đó, việc nghiên cứu một cách có hệ thống về vấn đề này mang tính thời sự sâu sắc.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu, phân tích cơ sở lý luận, thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiệncác quy định hiện hành về nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng, từ đó đưa ra một số nhận xét đánh giáthực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật, trên cơ sở đó đề xuất kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luậtvề nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, đề tài đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể sau:

Một là, nghiên cứu làm sáng tỏ các vấn đề lý luận cơ bản về nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng.

Hai là, phân tích, đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng.

Ba là, phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng.

Bốn là, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các quy định của pháp luật Việt Nam về nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin

liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng qua thực tiễn thực hiện.

5. Phương pháp nghiên cứu:

Luận văn được tiến hành trên cơ sở áp dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, phương pháp chứng minh, phương pháp diễn giải, quy nạp để nghiên cứu. Các phương pháp này được sử dụng đan xen lẫn nhau để có thể xem xét một cách toàn diện các vấn đề lý luận và thực tiễn về nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng.

6.Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

Về mặt lý luận: Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng theo pháp luật Việt Nam.

Về mặt thực tiễn: Kết quả nghiên cứu Đề tài có ý nghĩa quan trọng về giúp cho cá nhân, tổ chức nắm được các quy định của pháp luật về nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách để bảo vệ quyền và lợi ích của mình. Góp phần hạn chế những vi phạm, những tranh chấp và vướng mắc có thể xảy ra trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng giữa tổ chức tín dụng, khách hàng và bên thứ ba có liên quan. Đồng thời góp phần hoàn thiện pháp luật về nghĩa vụ cung cấp thông tin trong giao kết hợp đồng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài Danh mục tài liệu tham khảo, luận văn có kết cấu 3 phần: Phần mở đầu, Phần nội dung và Phần kết luận. Trong đó, phần nội dung gồm có 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và pháp luật điều chỉnhnghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng.

Chương 3: Phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luậtđiều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng.

Chương 1
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TIỀN GỬI, TÀI SẢN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

1.1. Khái quát nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

1.1.1. Khái niệm nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

TCTD được hiểu là một doanh nghiệp đặc biệt thành lập theo quy định của Luật CTCTD và các quy định khác của pháp luật, có đối tượng kinh doanh là tiền tệ và thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động ngân hàng. Nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.Thông qua hợp đồng vay tiền và hợp đồng gửi giữ tài sản, TCTD và khách hàng đã xác lập các quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giao kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng.

Nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng bao gồm nghĩa vụ do luật định và do các bên có thể thỏa thuận nhưng không trái với các quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng có thể được chia làm ba giai đoạn như sau:

+Giai đoạn giao kết hợp đồng.

+Giai đoạn thực hiện hợp đồng.

+Giai đoạn chấm dứt hợp đồng và sau khi hợp đồng đã chấm dứt.

Vậy nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng là nghĩa vụ pháp lý phát sinh trong hoạt động nghề nghiệp của các TCTD do pháp luật quy định, được xác lập cụ thể thông qua những thỏa thuận của chính khách hàng và TCTD trong hợp đồng vay tiền, hợp đồng gửi giữ tài sản không trái với quy định của pháp luật trong quá trình giao kết, thực hiện, chấm dứt hợp đồng và cả sau khi đã kết thúc hợp đồng vay tiền, hợp đồng gửi giữ tài sản.

1.1.2. Đặc điểm nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

Thứ nhất, nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng phải tuân theo các nguyên tắc điều chỉnh nhất định.

Các nguyên tắc của pháp luật Dân sự quy định tại Điều 3 BLDS 2015 bao gồm nguyên tắc bình đẳng, tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận, thiện chí, trung thực, không được xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác và các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thương mại. Trong đó nguyên tắc thiện chí, trung thực được đề cao để điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.

Nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng cho bên thứ ba được thực hiện theo nguyên tắc của Nghị định số 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 của Chính phủ về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo đó thông tin khách hàng của TCTD phải được giữ bí mật và chỉ được cung cấp theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, chủ thể có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.

TCTD nhận tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng chính là chủ thể có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng. TCTD bao gồm ngân hàng, TCTD phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân và không phải TCTD nào cũng được phép nhận tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.

Thứ ba, chủ thể có quyền được cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.

Chủ thể được quyền cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng bao gồm chính khách hàng và bên thứ ba.

Thứ tư, việc giới hạn nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng. Nghĩa vụ của

TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng được thực hiện trong tất cả các giai đoạn từ giao kết, thực hiện, chấm dứt hợp đồng và cả sau khi hợp đồng vay tiền và hợp đồng nhận tài sản gửi đã chấm dứt.

Thứ năm, nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách vừa là nghĩa vụ pháp lý vừa là nghĩa vụ hợp đồng, hay nói cách khác là vừa mang tính bắt buộc vừa mang tính tự nguyệndo các bên có thể thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật.

1.1.3. Vị trí và vai trò nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

- Khi thực hiện kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng, đối với các TCTD thì người gửi tiền có một vai trò đặc biệt quan trọng. Trên thực tế, nguồn vốn của các TCTD có thể được huy động qua các kênh khác nhau như huy động qua nghiệp vụ nhận tiền gửi, huy động qua nghiệp vụ đi vay từ các TCTD khác nhau hay vay từ Ngân hàng Nhà nước, huy động vốn qua phát hành các công cụ nợ, hoặc các hình thức khác như làm dịch vụ bão lãnh, đại lý phát hành chứng khoán…nhưng kênh huy động chủ yếu vẫn là qua nghiệp vụ nhận tiền gửi từ khách hàng gửi tiền. Vì vậy để thu hút được khách hàng của mình, các TCTD phải luôn quan tâm đến nhu cầu, sở thích của người gửi tiền để thu hút số tiền gửi của đối tượng này. Do đó nghĩa vụ cung cấp thông tin của các TCTD đến khách hàng lại càng quan trọng hơn, đặc biệt là các thông tin như lãi suất tiền gửi, phí dịch vụ, các quyền, nghĩa vụ của khách hàng đối với từng loại sản phẩm, dịch vụ đang cung ứng; các thông tin về hoạt động tài chính của TCTD, thông tin về việc công khai bảo vệ bảo vệ người gửi tiền của Chính phủ thông qua tổ chức Bảo hiểm tiền gửi…

1.2. Khái quát pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

1.2.1. Khái niệm và khung pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

Khái niệm pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

Pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng là tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện, điều chỉnh nghĩa vụ pháp lý phát sinh trong hoạt động nghề nghiệp của các TCTD được xác lập thông qua những thỏa thuận của chính khách hàng, TCTD trong hợp đồng vay, hợp đồng gửi giữ tài sản và các nghĩa vụ do pháp luật quy định trong quá trình giao kết, thực hiện, sau khi kết thúc hợp đồng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Khung pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.

Thứ nhất, về văn bản luật điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.

Văn bản luật chung

+ BLDS 2015

Văn bản luật chuyên ngành

+ Luật CTCTD; Luật Thương mại 2005; Luật Bảo vệ người tiêu dùng năm 2010.

Thứ hai, về văn bản dưới luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.

-Nghị định số 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 của Chính phủ về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

-Thông tư 48/2018/TT-NHNN và Thông tư 49/2018/TT-NHNN quy định về tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.

-Thông tư 02/2016/TT-NHNN về dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn của tổ chức tín dụng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.

1.2.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

Thứ nhất, các nguyên tắc điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.

Thứ hai, chủ thể có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.

Thứ ba, chủ thể có quyền được các TCDT cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.

Thứ tư, thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng mà TCTD có nghĩa vụ phải cung cấp.

Thứ năm, hậu quả pháp lý của việc vi phạm nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.

1.2.3.Các yếu tố tác động đến pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

+Hành lang pháp lý.

+Tình hình kinh tế chính trị xã hội trong và ngoài nước.

+Chính sách tiền tệ của quốc gia.

Chương 2
THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TIỀN GỬI, TÀI SẢN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

2.1. Thực trạng pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

2.1.1. Quy định pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

2.1.1.1.Các nguyên tắc điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

Thứ nhất, các nguyên tắc điều chỉnh của luật chung

- Chịu sự điều chỉnh của các nguyên tắc của BLDS 2015.

Thứ hai, các nguyên tắc điều chỉnh của luật chuyên ngành

Về hợp đồng vay tiền hay hoạt động nhận tiền gửi của các TCTD được quy định tại Thông tư 49/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành quy định về tiền gửi có kỳ hạn.

Về hợp đồng gửi giữ tài sản hay dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn của TCTD được quy định tại Thông tư 02/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 02 năm 2016 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành quy định về dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn của tổ chức tín dụng.

Ngoài nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng đến khách hàng thì TCTD còn có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng đến bên thứ ba. Hoạt động cung cấp thông tin này của TCTD chịu sự điều chỉnh chủ yếu của Nghị định số 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 của Chính phủ về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2.1.1.2. Chủ thể có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

Thứ nhất, hoạt động nhận tiền gửi, bao gồm:

+Ngân hàng thương mại.

+ TCTD phi ngân hàng bao gồm công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính.

+ Tổ chức tài chính vi mô.

+ Quỹ tín dụng nhân dân.

Thứ hai, hoạt động nhận tài sản gửi.

Đối với hoạt động nhận tài sản gửi hay hoạt động cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn thì TCTD được thực hiện dịch vụ khi trong giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng có nội dung hoạt động cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn[1].

Vậy chủ thể có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng là các TCTD được thực hiện các hoạt liên quan đến nhận tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng theo giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng.

2.1.1.3. Chủ thể có quyền được cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

Thứ nhất, đối với khách hàng

Tiền gửi của khách hàng tại các TCTD là nguồn vốn quan trọng để các TCTD có thể tồn tại và phát triển. Do đó, nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin cho khách hàng là hết sức cần thiết để có thể thu hút được khách hàng của mình.

Khách hàng được cung cấp thông tin ở đây là cá nhân, pháp nhân, các chủ thể khác theo quy định của BLDS sử dụng dịch vụ bảo quản tài sản; sử dụng dịch vụ cho thuê tủ, két an toàn của TCTD.

Thứ hai, đối với bên thứ ba

Đồng thời với việc có được các thông tin của khách hàng từ các hoạt động nghiệp vụ của mình thì TCTD có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng khi có

[1] Khoản 1 Điều 3 Thông tư 02/2016/TT-NHNN về dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn của tổ chức tín dụng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.

yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác nếu được sự đồng ý của khách hàng. Nghĩa vụ này được quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung 2017.

Trên cơ sở của Điều 14 Luật CTCTD 2010 sửa đổi bổ sung 2017 thì Nghị định số 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 của Chính phủ về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã quy định chi tiết về điều này. Nghị định quy định theo hướng phân chia theo ba nhóm đối tượng yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng: a) Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; b) Tổ chức khác, cá nhân không phải là cơ quan nhà nước có thẩm quyền được pháp luật liên quan quy định được quyền yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài cung cấp thông tin khách hàng (tổ chức bảo hiểm tiền gửi,…); c) Tổ chức, cá nhân ngoài đối tượng tại điểm a và b trên đây được cung cấp thông tin khách hàng khi có sự chấp thuận của khách hàng.

2.1.1.4. Thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng mà TCTD có nghĩa vụ phải cung cấp

BLDS 2015 đã quy định cụ thể về nghĩa vụ cung cấp thông tin tiền hợp đồng tại Điều 387 BLDS 2015 theo đó trường hợp một bên có thông tin ảnh hưởng đến việc chấp nhận giao kết hợp đồng của bên kia thì phải thông báo cho bên kia biết. Bên vi phạm quy định này mà gây thiệt hại thì phải bồi thường. Cách quy định này đã chỉ ra rằng một bên phải có nghĩa vụ cung cấp thông tin cho đối tác của mình trước khi các bên giao kết hợp đồng. Tuy nhiên, thông tin này bao gồm những thông tin gì?Đó là các thông tin liên quan trực tiếp như chất lượng, giá cả của đối tượng hợp đồng hay liên quan gián tiếp như thông tin về thị trường của đối tượng hợp đồng thì BLDS năm 2015 không đề cập. Tuy nhiên, cũng phải chấp nhận rằng việc quy định cụ thể loại thông tin nào là rất khó cho nhà làm luật vì với mỗi loại hợp đồng thì thông tin cần cung cấp có thể rất khác nhau. Chính vì vậy mà Điều 387 BLDS 2015 chỉ nêu lên vai trò của loại thông tin này đối với bên được cung cấp thông tin là các thông tin này ảnh hưởng đến việc chấp nhận giao kết hợp đồng của một bên.

Có thể suy đoán rằng, loại thông tin này là rất quan trọng, thiết yếu đối với bên được cung cấp; để xem xét tính quan trọng và thiết yếu đó sẽ dẫn đến nhiều quan điểm trái chiều khi áp dụng vào các vụ việc thực tế. Điều này có thể làm cho các bên gặp nhiều vướng mắc về giải quyết tranh chấp và gây khó khăn về áp dụng các quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin trong thực tiễn.

2.1.1.5. Hậu quả pháp lý việc vi phạm nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

Luật CTCTD với tư cách là văn bản luật chuyên ngành chưa đưa ra chế tài trong trường hợp TCTD vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng trong giao kết, thực hiện hợp đồng vay tiền và hợp đồng gửi giữ tài sản, thì với tư cách là luật chung, hoàn toàn có thể áp dụng các quy định có liên quan của BLDS 2015 để điều chỉnh.

Ngoài ra, những trách nhiệm pháp lý của TCTD về nghĩa vụ cung cấp thông tin còn được ghi nhận tại Khoản 1 Điều 59 Luật Ngân hàng 2010, Điều 50 Luật Giao dịch điện tử 2005, Điều 77 Luật Công nghệ thông tin 2006, Điều 11 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Điều 8 Luật An toàn thông tin mạng 2015, Nghị định 117/2018/NĐ-CP theo đó bao gồm trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Về truy cứu trách nhiệm hình sự: Bộ luật Hình sự năm 2015 ghi nhận tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn; tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ Điều 356, Điều 357; tội cố ý làm lộ bí mật công tác; tội chiếm đoạt, mua bán hoặc tiêu hủy tài liệu bí mật công tác (Điều 361); tội vô ý làm lộ bí mật công tác; tội làm mất tài liệu bí mật công tác (Điều 362). Ngoài ra, BLHS năm 2015 cũng đã quy định cụ thể về tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng tại Điều 291 BLHS.

Về bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin: Khi tham gia hoạt động TCTD có nghĩa vụ cung cấp thông tin cho khách hàng và bên thứ ba. Khi không thực hiện những nghĩa vụ cung cấp thông tin được quy định mà gây thiệt hại cho khách hàng

thì khách hàng có quyền tự bảo vệ theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền: Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm; Buộc xin lỗi, cải chính công khai; Buộc thực hiện nghĩa vụ hay buộc bồi thường thiệt hại (Điều 11 BLDS 2015).

2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

Trong thời gian qua, pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã nỗ lực trong việc ban hành các văn bản pháp luật để bảo vệ quyền lợi của các bên về nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi và tài sản gửi của khách hàng như BLDS 2015, Thông tư 48/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành quy định về tiền gửi tiết kiệm, Thông tư 49/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành quy định về tiền gửi có kỳ hạn, Thông tư 02/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 02 năm 2016 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành quy định về dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn của tổ chức tín dụng, Nghị định số 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 của Chính phủ về việc giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài,…

. Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu của pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng vẫn còn một số quy định chưa rõ ràng cần được giải thích thống nhất và có văn bản hướng dẫn cụ thể hơn.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

2.2.1. Đánh giá khái quát thực tiễn thực hiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

Khách hàng là thành phần có vị trí hết sức quan trọng trong tồn tại và phát triển của TCTD.Thương hiệu ngân hàng uy tín và thông

dụng vẫn là điều kiện quan trọng khi khách hàng muốn làm việc với một TCTD.

Đối với hoạt động của các TCTD, niềm tin có vai trò hết sức quan trọng, các TCTD cần coi trọng công tác truyền thông, xây dựng niềm tin bởi khi xây dựng được niềm tin thì việc điều hành thuận lợi hơn. Không có niềm tin công chúng vào chính sách thì khó thành công hoặc nếu thành công thì tốn kém rất nhiều chi phí và nguồn lực. Vì vậy, các TCTD trong nước cần có những bước đi thích hợp mà đặc biệt là các chính sách về nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách để tạo lập niềm tin của khách hàng đối với các dịch vụ do TCTD mình cung cấp, trở thành địa chỉ tin cậy cho các hoạt động thanh toán cũng như các dịch vụ của TCTD hiện đại khác[2].

2.2.2. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

Những khó khăn, vướng mắt trong thực hiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi đến khách hàng

+ Về chủ thể được cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi. Những thông tin khách hàng thường quan tâm là thông tin về mở và sử dụng tài khoản, số dư tài khoản, lãi suất, các giao dịch đã thực hiện…

+ Về thông tin được cung cấp liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng, cụ thể là cung cấp thông tin trong khuyến mại.

+Vấn đề thông tin về bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền.

+Việc thỏa thuận để hạn chế hoặc loại trừ nghĩa vụ thông tin trong giai đoạn giao kết hợp đồng.

Những khó khăn, vướng mắt trong thực hiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng đến bên thứ ba

[2]Viên Thế Giang (2009), Các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển thương hiệu của các Ngân hàng thương mại Việt Nam, Tạp chí Ngân hàng số 1.

Chương 3
PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TIỀN GỬI, TÀI SẢN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng phải thống nhất, đồng bộ, nhằm tạo ra khung pháp lý đầy đủ và hiệu quả cho việc giao kết hợp đồng.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giữa các chủ thể tham gia giao kết, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng đảm bảo nguyên tắc thiện chí, trung thực giữa các chủ thể tham gia giao kết hợp đồng.

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng đảm bảo sự bình đẳng giữa các chủ thể, đảm bảo sự cân bằng lợi ích giữa các bên trong quan hệ hợp đồng cần được đặt ra ngay cả đối với nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi cho bên thứ ba. Mặc dù nghĩa vụ của TCTD trong trường hợp này là nghĩa vụ trên cơ sở quy định của pháp luật, nhưng nếu gây thiệt hại cho khách hàng do bên thứ ba hoặc chính TCTD làm lộ bí mật thông tin thì cũng cần được xử lý bằng các chế tài thỏa đáng, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của khách hàng.

Thứ năm, hoàn thiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng phù hợp với quá trình hội nhập pháp luật Việt Nam với pháp

luật quốc tế về nghĩa vụ cung cấp thông tin.

Thứ sáu, hoàn thiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của TCTD về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng phù hợp với thực tiễn pháp lý và thực tiễn, tập quán, thói quen giao kết hợp đồng ở Việt Nam.

3.2. Giải pháp hoàn thiện các quy định điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

3.2.1.Giải pháp hoàn thiện các quy định điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi đến khách hàng

Thứ nhất, khách hàng có quyền được cung cấp những thông tin về tiền gửi của mình, giúp họ theo dõi, kiểm tra tiền gửi của mình. Như vậy, bên cạnh việc thông báo lãi suất theo định kỳ của TCTD, Luật Các TCTD cần quy định thêm nghĩa vụ thông báo công khai cách tính lãi suất của TCTD cho khách hàng biết, đặc biệt là đối với những khoản tiền gửi được tính theo lãi suất linh hoạt hoặc lãi suất tự điều chỉnh tăng. Các thông tin về cách tính lãi suất phải được đưa lên trang website của các TCTD.

Thứ hai, trong quá trình huy động vốn, vấn đề các nhân viên TCTD muốn khách hàng gửi tiền nên đôi khi cố tình không minh bạch thông tin dẫn đến nhiều khách hàng đã có sự nhầm lẫn trong giao dịch. Vì vậy, để tránh sự nhầm lẫn này, bên cạnh các quy định hiện hành về công bố công khai lãi suất, công khai nội dung khuyến mại (đối với hình thức huy động vốn có khuyến mại), Quy chế cần quy định TCTD cần thể hiện rõ nội dung về lãi suất, về quyền rút vốn trước hạn đối với những trường hợp có sự thay đổi khác hơn so với quy định chung mà có khả năng gây ngộ nhận cho khách hàng. Chẳng hạn, trong trường hợp khách hàng không được rút vốn trước hạn thì trong giấy chứng nhận tiền gửi phải ghi rõ "không được rút vốn trước hạn" hoặc "rút vốn trước hạn sẽ tính lãi suất không kỳ hạn". Điều này cũng khắc phục được vấn đề tranh chấp liên quan đến việc có thỏa thuận về rút trước hạn giữa tổ chức nhận tiền gửi và khách hàng. Bởi, khi đó đã xác định rõ tiền gửi nào được rút vốn trước hạn, tiền gửi nào không được rút vốn trước hạn.

Thứ ba, khách hàng cũng cần được cung cấp những thông tin về tiền gửi của mình tại các TCTD có được bảo hiểm không, trên thực tế một bộ phận không nhỏ khách hàng không nắm được điều này.

Thứ tư, BLDS 2015 cần có quy định về điều khoản thỏa thuận của các bên nhằm hạn chế hay loại trừ nghĩa vụ cung cấp thông tin trong giao kết hợp đồng là vô hiệu. Đây là quy định của luật chung để điều chỉnh quan hệ giao kết hợp nói chung và hợp đồng trong hoạt động của các TCTD nói riêng. Đảm bảo sự bình đẳng giữa các bên trong giao kết hợp đồng, đặc biệt đối với các hợp đồng theo mẫu trong lĩnh vực hoạt động của các TCTD.

Theo đó, nên bổ sung vào Điều 387 BLDS 2015, các bên không được loại trừ hay hạn chế nghĩa vụ quy định tại điều này. Trước mắt, khi chưa tiến hành sửa đổi BLDS chúng ta nên theo hướng, khi xét xử các tranh chấp mà có sự hạn chế hay loại bỏ nghĩa vụ cung cấp thông tin, có thể vận dụng các nguyên tắc chung về thiện chí, hợp tác để không chấp nhận sự loại bỏ, hạn chế này.

Thứ năm, về trách nhiệm hành chính của TCTD trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, bảo mật thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.

Thứ sáu, về quyền được tố cáo của khách hàng đối với TCTD trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, bảo mật thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng.

Về tổng thể, Nghị định 117/2018/NĐ-CP ra đời có nhiều điểm tiến bộ, cực kỳ cần thiết trong giai đoạn thông tin phát triển như vũ bão hiện nay. Việc để rò rỉ thông tin, việc "xào nấu" thông tin, khai thác thông tin để phục vụ cho mục đích xấu đã xảy ra. Vì thế, cần phải coi Nghi định 117/2018/NĐ-CP là "tấm khiên" che chắn, bảo vệ tối đa thông tin của khách hàng. Tuy nhiên, một số điều, khoản của nghị định này cũng cần phải được sửa đổi, bổ sung để phù hợp hơn.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng đến bên thứ ba

Qua những phân tích về các đối tượng được quyền yêu cầu cung cấp thông tin quá rộng và gần như không có hạn chế nào trong cung cấp thông tin, thiết nghĩa nên quy định "nếu muốn được ngân

hàng cung cấp thông tin thì phải được tòa án chấp nhận". Chỉ có tòa án phê duyệt tất cả những lệnh kiểm tra khám xét và xác minh thông tin sẽ có thể hạn chế được phần nào sự lạm quyền hay rò rỉ thông tin của khách hàng.

- Cần hạn chế hình thức nhận sự đồng thuận của khách hàng, theo đó chỉ được qua văn bản. Bằng việc bổ sung quy định như vậy thì khách hàng sẽ nhận thức rõ được và (có quyền) từ chối trả lời, hợp tác với bất kể một chủ thể nào khác (qua những hình thức liên lạc khác) để giảm thiểu khả năng bị lừa gạt, lợi dụng.

Về thời hạn cung cấp thông tin khách hàng: Cần có thêm quy định cơ quan nhà nước khi yêu cầu TCTD cung cấp thông tin khách hàng phải nêu rõ yêu cầu này có hiệu lực trong thời gian cụ thể là bao lâu để tránh sự diễn giải rằng một khi cơ quan nhà nước đã yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng thì TCTD có nghĩa vụ phải đáp ứng yêu cầu này một cách vĩnh viễn, trong thời gian không xác định.

Quy định về quyền và nghĩa vụ của khách hàng cần có thêm quyền khách hàng được biết, được thông báo trước (ít nhất là khi, ví dụ, mở tài khoản, sử dụng dịch vụ của ngân hàng...) rằng thông tin về khách hàng có thể sẽ được cung cấp cho tổ chức khác (mà không báo cho khách hàng biết). Nếu có quyền này và ngân hàng buộc phải tuân thủ thì sẽ có trường hợp khách hàng lựa chọn từ chối giao dịch và/hoặc sử dụng dịch vụ của ngân hàng này (nếu họ coi trọng tính riêng tư, bảo mật, và đây là quyền lợi hợp pháp của họ).

-Cần được bổ sung quy định buộc TCTD phải thông báo cho khách hàng biết rõ khả năng thông tin của họ sẽ được cung cấp cho bên thứ ba (mà không cần phải báo cho khách hàng) theo quy định của pháp luật, để khách hàng kịp thời có lựa chọn phù hợp (sử dụng hay không sử dụng dịch vụ của TCTD).

Về quyền và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức khác, cá nhân cần được bổ sung điều khoản trách nhiệm khi yêu cầu cung cấp thông tin sai thẩm quyền, không phù hợp với (nội dung) công việc được giao của cơ quan nhà nước, tổ chức khác và cá nhân ra yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng. Thiếu vắng điều khoản quy

trách nhiệm này sẽ tạo điều kiện nảy sinh các yêu cầu cung cấp thông tin không cần thiết, không chính đáng và, đặc biệt là, mang tính trục lợi, làm phương hại đến TCTD và khách hàng của họ.

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật điều chỉnh nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng

Thứ nhất, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức pháp luật về bảo vệ quyền lợi khách hàng, tài sản tại TCTD.

Thứ hai, cần tăng cường năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân viên TCTD,

Thứ ba, tăng cường sự phối hợp giữa các TCTD và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng trong thi hành nhiệm vụ phải đảm bảo bí mật thông tin cần thiết của khách hàng, quyền yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng luôn đi đôi với trách nhiệm bảo mật thông tin khách hàng.

Thứ tư, tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp thông tin và quản lý thông tin của các cơ quan quản lý thị trường tài chính - tiền tệ như Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước, ngân hàng Nhà nước và các TCTD, cùng với Bộ Công an, Bộ Thông tin Truyền thông, các doanh nghiệp cung cấp mạng viễn thông...

PHẦN KẾT LUẬN

Nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách góp phần bảo vệ quyền con người và đảm bảo cho hệ thống tài chính hoạt động lành mạnh, ổn định sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Trong thời gian qua, cơ quan chức năng và toàn xã hội đã thể hiện sự quan tâm đến vấn đề nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng. Cơ quan Nhà nước đã nỗ lực ban hành các văn bản pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền. Các văn bản pháp luật này tạo hành lang pháp lí việc thực hiện nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách trên thực tế. Trong những năm gần đây, với sự cố gắng của các chủ thể liên quan, thực trạng thực thi pháp luật về nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng đã thu được nhiều thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu vẫn còn một số những khó khăn, vướng mắt cần được khắc phục và hoàn thiện hơn. Với đề tài "Nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng", luận văn đã phân tích rõ những vấn đề lí luận, thực trạng pháp luật về nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng. Qua việc phân tích đó, luận văn đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện và thực thi hiệu quả các quy định của pháp luật về nghĩa vụ của tổ chức tín dụng về cung cấp thông tin liên quan đến tiền gửi, tài sản gửi của khách hàng trên thực tế.